

Tên hoạt chất	Dược thư Quốc gia Việt Nam 2022	Sanford guide (update 12.2025)	HD hiệu chỉnh liều ở BN suy thận - BV Bạch Mai 2023	Renal Pharmacotherapy 2021																																																
Fluconazol	- Liều đơn: không phải chỉnh liều - Đa liều: giữ nguyên liều đầu, liều sau hiệu chỉnh theo ClCr: <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/ liều thông thường</th></tr><tr><td>> 50</td><td>100%</td></tr><tr><td>< 50, không HD</td><td>50%</td></tr><tr><td>HD</td><td>+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường	> 50	100%	< 50, không HD	50%	HD	+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50	<table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>> 50</td><td>Không phải chỉnh liều (100-400mg/24h)</td></tr><tr><td>≤ 50</td><td>50-200mg/24h</td></tr><tr><td>HD</td><td>50-200mg/24h (vào ngày không lọc), 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)</td></tr><tr><td>CAPD</td><td>50-200mg/24h</td></tr><tr><td>CRRT</td><td>Ít nhất 2 lần liều khuyến cáo</td></tr><tr><td>SLED</td><td>800mg sau đó 400mg/12h (hoặc trước/sau SLED)</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	> 50	Không phải chỉnh liều (100-400mg/24h)	≤ 50	50-200mg/24h	HD	50-200mg/24h (vào ngày không lọc), 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)	CAPD	50-200mg/24h	CRRT	Ít nhất 2 lần liều khuyến cáo	SLED	800mg sau đó 400mg/12h (hoặc trước/sau SLED)	<p>Liều thông thường: 100 - 400mg/24h. (LD = 2 x MD) Nhiễm khuẩn huyết do Candida: + LD: 800mg (12mg/kg) + MD: 400mg (6mg/kg)</p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/ liều thông thường</th></tr><tr><td>> 50</td><td>100%</td></tr><tr><td>10 - 50</td><td>50 - 100%</td></tr><tr><td>< 10</td><td>50%</td></tr></table> <p>BN lọc máu:</p> <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng</th></tr><tr><td>CVVH</td><td>LD: 12mg/kg, MD: 3-6mg/kg/24h</td></tr><tr><td>CVVHD</td><td>400-800mg/24h</td></tr><tr><td>CVVHDF</td><td>800mg/24h</td></tr><tr><td>HD</td><td>50-200mg/24h (ngày không lọc); 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường	> 50	100%	10 - 50	50 - 100%	< 10	50%	ClCr (ml/ph)	Liều dùng	CVVH	LD: 12mg/kg, MD: 3-6mg/kg/24h	CVVHD	400-800mg/24h	CVVHDF	800mg/24h	HD	50-200mg/24h (ngày không lọc); 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)	- Liều đơn: không phải chỉnh liều - Đa liều: giữ nguyên liều đầu, liều sau hiệu chỉnh theo ClCr: <table><tr><th>ClCr (ml/ph)</th><th>Liều dùng/ liều thông thường</th></tr><tr><td>> 50</td><td>100%</td></tr><tr><td>< 50, không HD</td><td>50%</td></tr><tr><td>HD</td><td>+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50</td></tr></table>	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường	> 50	100%	< 50, không HD	50%	HD	+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50
	ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường																																																		
	> 50	100%																																																		
	< 50, không HD	50%																																																		
HD	+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50																																																			
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																			
> 50	Không phải chỉnh liều (100-400mg/24h)																																																			
≤ 50	50-200mg/24h																																																			
HD	50-200mg/24h (vào ngày không lọc), 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)																																																			
CAPD	50-200mg/24h																																																			
CRRT	Ít nhất 2 lần liều khuyến cáo																																																			
SLED	800mg sau đó 400mg/12h (hoặc trước/sau SLED)																																																			
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường																																																			
> 50	100%																																																			
10 - 50	50 - 100%																																																			
< 10	50%																																																			
ClCr (ml/ph)	Liều dùng																																																			
CVVH	LD: 12mg/kg, MD: 3-6mg/kg/24h																																																			
CVVHD	400-800mg/24h																																																			
CVVHDF	800mg/24h																																																			
HD	50-200mg/24h (ngày không lọc); 100-400mg/24h (sau lọc vào ngày lọc)																																																			
ClCr (ml/ph)	Liều dùng/ liều thông thường																																																			
> 50	100%																																																			
< 50, không HD	50%																																																			
HD	+ 100% sau lọc + 50% liều vào ngày không lọc nếu ClCr < 50																																																			
Fosfomycin	Đường tiêm - Liều thông thường: + Viêm màng não: 16 - 24g/24h (mỗi 6 - 8h). + NK tiết niệu có biến chứng: 12 - 16g/24h (mỗi 8 - 12h). + Các chỉ định còn lại: 12 - 24g/24h (mỗi 8 - 12h). - Liều đầu tiên: Không phải hiệu chỉnh, tối đa 8g.	Đường tiêm - Liều thông thường: + Viêm màng não: 16 - 24g/24h (mỗi 6 - 8h). + Các chỉ định khác: 12 - 24g/24h (mỗi 8 - 12h). - Liều đầu tiên: Không phải hiệu chỉnh, tối đa 8g. - Liều duy trì: Hiệu chỉnh theo tỷ lệ so với tổng liều trên BN có chức năng thận bình thường.	Đường tiêm - Liều thông thường: + Viêm màng não: 16 - 24g/24h (mỗi 6 - 8h). + Các chỉ định khác: 12 - 24g/24h (mỗi 8 - 12h). - Liều đầu tiên: Không phải hiệu chỉnh, tối đa 8g. - Liều duy trì: Hiệu chỉnh theo tỷ lệ so với tổng liều trên BN có chức năng thận bình thường.	ND																																																